

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Công V, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1997 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội (trước đây là Thôn N, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ng và bà Lê Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 12/12/2024 bị Công an huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2002 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội (trước đây là Thôn N, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 12/12/2024 bị Công an huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; nhân thân: Ngày 24/11/2020, Nguyễn Tuấn H bị Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025 đến nay, “có mặt”.

3. Phùng Thị M, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2001 tại Lào Cai; nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Lào Cai (trước đây là thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Dung V1 và bà Phùng Thị Ch; chồng: Chưa có; con: 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025 đến nay, “có mặt”.

4. Giàng Thị P, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2007 tại Lào Cai; nơi cư trú: Thôn X, xã BN, tỉnh Lào Cai (trước đây là thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Phù Lá; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Xuân T1 và bà Tráng Sín S; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025 đến nay, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng Thị P: Ông Giàng Xuân T1, sinh năm 1984 (là bố đẻ của bị cáo); địa chỉ: Thôn X, xã BN, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị M:* Bà Trần Bích H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị P:* Bà Kim Hồng T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội (trước đây là Thôn N, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội), “vắng mặt”;

2. Giàng Thị L, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2010, địa chỉ: Thôn X, xã BN, tỉnh Lào Cai (trước đây là thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai), “vắng mặt”;

Người đại diện hợp pháp của Giàng Thị L: Ông Giàng Xuân T1, sinh năm 1984 (là bố đẻ của L); địa chỉ: Thôn X, xã BN, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/3/2025, Đỗ Công V rủ Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Thanh C đến quán karaoke AT ở xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ) do Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983, ở xã B, tỉnh Phú Thọ làm chủ đề hát. C và H đồng ý. Đến quán hát, V được bố trí vào phòng hát số 01 có Phùng Thị M, Giàng Thị P và Giàng Thị L phục vụ rót bia. Tại đây, V nhắn tin cho H bảo H mua ma túy để sử dụng nhưng H không mua được. Lúc này V nhớ một vài lần đến quán hát, qua nói chuyện với Võ Thị Cẩm T3, sinh năm

2001, ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang) là nhân viên của quán, T3 có nói với V nếu có nhu cầu ma túy thì liên hệ với T3. Do không biết số điện thoại của T3 nên V đã bảo M liên hệ với T3 để mua 05 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke, M đồng ý. Sau đó M truy cập tài khoản Zalo có tên “Tr” đăng ký bằng số thuê bao điện thoại 0335.798.018 của M nhắn tin đến tài khoản Zalo của T3 có tên là “TM” có số thuê bao điện thoại là 0777.290.951 hỏi T3 có đồ bán không (ý của M là hỏi T3 có ma túy bán không), T3 trả lời “Có”. Thấy T3 trả lời như vậy, M liền đưa điện thoại của M cho V. V sử dụng điện thoại của M nhắn tin hỏi mua của T3 “*năm cục và một chỉ*” (ý V hỏi mua 05 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke), T3 đồng ý bán cho V với giá 3.500.000 đồng, T3 gửi mã QR có số tài khoản 105699052001 của Ngân hàng N là tài khoản của T3 để V chuyển 3.500.000 đồng tiền mua ma túy. Sau khi V đã chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của T3 thì T3 gửi vào điện thoại của M danh thiếp của người T3 giới thiệu là Đ (hiện chưa biết tên, địa chỉ cụ thể) và bảo khi nào người này liên hệ thì ra lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, người trong danh thiếp nhắn tin vào điện thoại của M bảo “*ra đi gần đến rồi*”. Lúc này, V bảo M ra lấy ma túy thì M đi ra khỏi quán và đứng ở đầu ngõ thì có 01 nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ), đi xe ô tô (không nhớ đặc điểm, không nhớ biển kiểm soát) đi đến và đưa cho M một lọ nhựa màu xanh, bên trong có ma túy ke, kẹo rồi người này bỏ đi. Sau đó M cầm lọ nhựa vào phòng đưa cho V, V mở ra xem thì thấy bên trong có 05 viên ma túy kẹo, 01 túi nilon chứa ma túy ke. V lấy 01 viên ma túy kẹo cho vào miệng sử dụng rồi đưa cho H, C, M, L mỗi người 01 viên ma túy kẹo để sử dụng. H, C, M cho viên ma túy vào miệng nuốt còn L không sử dụng, sau đó vứt bỏ vào bồn vệ sinh.

Sau đó, V bỏ ma túy ke ra và bảo M lấy đĩa sứ, thẻ cứng để V xào ma túy ke. M lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân của M đưa cho V, V đổ ma túy ke ra đĩa, dùng bật lửa của H để xào ke rồi chia ma túy ke ra thành nhiều rãnh nhỏ; cùng lúc này H bảo P đưa tờ tiền để H cuốn thành ống hút sử dụng ma túy thì P đưa H 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, H cầm tờ tiền P đưa cuốn thành ống hút nhưng không cuốn được nên H đưa cho M cuốn thành ống hút để mọi người sử dụng. Sau đó H lấy ống hút đưa cho V sử dụng ma túy ke rồi lần lượt C, P, H cùng sử dụng (L không sử dụng). Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản và đưa về trụ sở làm việc.

*** Vật chứng thu giữ:** Cơ quan Công an đã thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên PHÙNG THỊ M bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, hai đầu của ống hút có gắn hai đầu lọc thuốc lá bám dính chất bột màu trắng (Toàn bộ được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1); 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong

ký hiệu A2; 01 lọ nhựa trên thân lọ có ghi dòng chữ CoolAir; 01 bật lửa gas màu đỏ; mẫu nước tiểu của Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Giàng Thị P, Phùng Thị M, Nguyễn Thanh C, Giàng Thị L; ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của: Đỗ Công V 01 điện thoại di động itel P55+; Phùng Thị M 01 điện thoại di động Iphone Xs Max; Nguyễn Tuấn H 01 điện thoại di động Poco; Giàng Thị P 01 điện thoại di động Iphone 11; Nguyễn Thanh C 01 điện thoại di động Iphone Xr; Giàng Thị L 01 điện thoại di động Oppo A15S.

*** Các kết luận giám định:**

- Tại bản kết luận giám định số 830, 831/KLGD-KTHS cùng ngày 05/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ “Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 01 đĩa sứ màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết;

+ Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 ống hút có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết;

+ Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 01 căn cước công dân số 010301000284 có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết;

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 01 đĩa sứ, 01 ống hút, 01 CCCD số 010301000284 và toàn bộ bao gói của mẫu gửi giám định.

+ Chất bột màu trắng bám dính trong 01 túi nilon của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 01 túi nilon và toàn bộ bao gói của mẫu gửi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 832, 833, 834, 835, 836/KL-KTHS cùng ngày 05/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Đỗ Công V, sinh năm 1997, trú tại xã L, huyện M, thành phố Hà Nội gửi đến giám định;

+ Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thanh C, sinh năm 1997, trú tại xã L, huyện M, thành phố Hà Nội gửi đến giám định;

+ Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2002, trú tại xã L, huyện M, thành phố Hà Nội gửi đến giám định;

+ Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Phùng Thị M, sinh năm 2001, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định;

+ Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Giàng Thị P, sinh năm 2007, trú tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định;

- Tại bản kết luận giám định số 837/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Không phát hiện thành phần chất ma túy (Heroin, Morphine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Giàng Thị L, sinh năm 2010 trú tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định”.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Phùng Thị M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng Thị P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Công V 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Tuấn H 07 năm 06 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phùng Thị M 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; xử phạt bị cáo Giàng Thị P 04 năm 02 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2025.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị M là bà Trần Bích H2 trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Thị M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị P là bà Kim Hồng T2 trình bày lời bào chữa: Bà không có tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát công bố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Phùng Thị M, Giàng Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 8h00 đến 12h20' ngày 28/3/2025, tại quán Karaoke AT địa chỉ ở xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ), Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Phùng Thị M và Giàng Thị P đã có hành vi tổ chức cho chính

các bị cáo và Nguyễn Thanh C sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Đỗ Công V là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy và thực hiện hành vi “xào ma túy ke”, Phùng Thị M là người liên hệ với Võ Thị Cẩm T3 để cho V mua ma túy đồng thời cung cấp đĩa sứ, thẻ căn cước công dân và cuốn ống hút bằng tờ tiền polime 10.000 đồng để cùng nhau đưa “ma túy ke” vào cơ thể; Nguyễn Tuấn H và Giàng Thị P là người đưa tờ tiền polime 10.000 đồng để cho M cuốn ống hút. Tại thời điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Giàng Thị P 17 tuổi 05 tháng 04 ngày là người đủ 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi.

Hành vi của Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Phùng Thị M đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Giàng Thị P đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; ...”

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi tổ chức để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Phùng Thị M, Giàng Thị P là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm suy kiệt sức khỏe và gây hại đến chất lượng giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H đều có 1 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, riêng bị cáo Nguyễn Tuấn H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2020 (đã được xóa án tích).

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Thị M, Giàng Thị P là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Giàng Thị P phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của pháp luật về người chưa thành niên phạm tội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, Đỗ Công V là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp mua ma túy và thực hiện hành vi “xào ma túy ke”; Phùng Thị M đóng vai trò là đồng phạm là người liên hệ với Võ Thị Cẩm T3 để cho V mua ma túy đồng thời cung cấp đĩa, thẻ căn cước công dân và cuốn ống hút bằng tiền polyme để đưa ma túy vào cơ thể; Nguyễn Tuấn H, Giàng Thị P là đồng phạm với vai trò cung cấp tờ tiền polyme cho M. Xét thấy các bị cáo đều là những thanh niên đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại rủ nhau tụ tập, ăn chơi, thực hiện hành vi bị pháp luật nghiêm cấm đó là tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy (05 người) trong đó có người chưa đủ 18 tuổi, vì vậy cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Công V là người khởi xướng, giữ vai trò chính trong việc thực hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án; bị cáo Nguyễn Tuấn H tuy không giữ vai trò chính nhưng có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần phải xem xét để có mức hình phạt tương xứng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Xét thấy mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo sử dụng để làm ống hút sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 túi nilon; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát lửa ga; 01 lọ nhựa là công cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên PHÙNG THỊ M mặc dù sử dụng để xào đảo ma túy nhưng là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại.

Đối với 01 điện thoại di động itel P55+ thu giữ của V; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của M; 01 điện thoại di động Poco thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định M, V và H sử dụng để trao đổi, chuyển tiền liên quan đến hành vi tổ chức trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của Phong; 01 điện thoại di động Iphone Xr thu giữ của C; 01 điện thoại di động Oppo A15S thu giữ của L. Quá trình điều tra xác định là tài sản của P, L và C không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại cho P, L và C.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng N số 105699052001 của Võ Thị Cẩm T3 xác định là tiền do V chuyển đến cho T3 để mua ma túy ngày 28/3/2025. Quá trình điều tra, T3 đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của T3 để điều tra xử lý về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bằng một vụ án khác. Do vậy đây là tài liệu, chứng cứ của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Đối với các hành vi khác trong vụ án:

Đối với Võ Thị Cẩm T3, sinh năm 2000, ở xã G, tỉnh An Giang (là nhân viên của Quán Karaoke AT). Ngày 28/3/2025, T3 có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy keo và 01 chỉ ma túy ke cho Đỗ Công V với giá 3.500.000đ. Hành vi của T3 đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 25/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1647; Quyết định khởi tố bị can số A104 đối với Võ Thị Cẩm T3 và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Võ Thị Cẩm T3 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Võ Thị Cẩm T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Ngày 11/8/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số A3063, tách hành vi đối với bị can T3, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh C và Giàng Thị L có mặt trong phòng hát nhưng C và L đều không có hành vi giúp sức cho các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã có công văn chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Lương không sử dụng trái phép chất ma túy nên không bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn H2 là chủ quán Karaoke AT. Ngày 28/3/2025, khi V đến thuê phòng và nhân viên phục vụ để cho nhóm V hát, V không nói nên anh H2 không biết việc các bị cáo thuê phòng sau đó tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, anh H2 cho các bị cáo thuê phòng để hát khi quán hát đã bị đình chỉ hoạt động là vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 23 Nghị định 144 của Chính Phủ do đó Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Đ là người mang ma túy đến đưa cho M. Do M không biết tên, địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của T3 do vậy không có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch. Do đó việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Quá trình điều tra còn xác định được: Phùng Thị M, sinh ngày 30/10/2001. Ngày 27/01/2017, M sinh con là Phùng Thị Mai Tr, khi đó M mới chỉ 15 tuổi 02 tháng 28 ngày. Quá trình điều tra M khai, trong thời gian làm việc ở tỉnh Lào Cai, M có quen biết một người đàn ông có tên là H3 (không rõ cụ thể tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này), giữa M và người đàn ông này phát sinh quan hệ tình dục với nhau, sau khi M có thai người này bỏ đi đâu M không biết. Vụ việc có dấu hiệu của tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi tuy nhiên do M không biết biết tên, tuổi địa chỉ của người có hành vi quan hệ tình dục với M. Cơ quan điều tra có công văn trao đổi với Công an tỉnh Lào Cai để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý bằng một vụ việc khác là phù hợp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Thị M, Giàng Thị P là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí. Bị cáo Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H, Phùng Thị M, Giàng Thị P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Công V 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2025.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Thị M 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; xử phạt bị cáo Giàng Thị P 04 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố Tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi nilon; 01 đĩa sứ; 01 bật lửa ga; 01 lọ nhựa là công cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động itel P55+ có số IMEI 1: 357892691180920, số IMEI 2: 357892691180938; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max; 01 điện thoại di động Poco có số IMEI 1: 867824066500062, số IMEI 2: 867824066500070.

Trả lại Phùng Thị M 01 căn cước công dân mang tên PHÙNG THỊ M; Nguyễn Văn C 1 điện thoại Iphone Xr vỏ màu tím có số IMEI 356460100911649; Giàng Thị L 01 điện thoại Oppo A15S có số IMEI 1: 863801066656973, có số IMEI 2: 863801066656965; Giàng Thị P 01 điện thoại di động Iphone 11 có số IMEI 353568256202960.

Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Công V, Nguyễn Tuấn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Phùng Thị M, Giàng Thị P.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng Thị P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THA HS và HTTP - Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, TP Hà Nội;
- UBND xã BN, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã B, tỉnh Lào Cai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đôn Minh Tiến